

Số: 181 /BC-UBND

Đồng Phú, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng
06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện Đồng Phú

Thực hiện Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 13/5/2022 của HĐND huyện về việc thông báo kết quả họp liên tịch giữa Thường trực HĐND huyện với UBND huyện, Ban TT UBMTTQVN huyện, Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân, Chi cục Thi hành án DS huyện về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 3 (giữa năm 2022) của HĐND huyện khóa XII;

UBND huyện báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022:

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (viết tắt là PCTN):

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện thường xuyên được Huyện ủy, UBND huyện đặc biệt quan tâm. Các cấp ủy đảng thực hiện nghiêm túc và chấp hành tốt việc phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị cũng như đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong từng cơ quan đơn vị.

b) Việc ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN:

UBND huyện đã ban hành các văn bản để hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PCTN: Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2022 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 17/01/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 41-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Ngoài ra, UBND huyện còn ban hành 06 văn bản triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên trong công tác PCTN.

c) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Các cơ quan, ban ngành, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã lồng ghép vào các cuộc họp cơ quan, chi bộ để tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản liên quan về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức trong cơ quan; tuyên truyền qua sóng phát thanh của Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện; đặc biệt là cán bộ, đảng viên luôn gắn liền với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua đó đã giúp cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị xác định trách nhiệm, đề ra

nhiệm vụ, tích cực triển khai các giải pháp phòng ngừa trong công tác PCTN, lãng phí; đồng thời giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân nâng cao nhận thức và trách nhiệm, tự giác rèn luyện đạo đức, phẩm chất, tích cực hơn trong thực hiện công tác PCTN, lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: Các cơ quan, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện Quy chế công khai tài chính, công khai dự toán thu - chi ngân sách; thực hiện công khai việc mua sắm tài sản công, chế độ chính sách về tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các chế độ khác có liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị dưới hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, thông qua các cuộc họp cơ quan. Đồng thời thực hiện niêm yết công khai các TTHC, các quy trình thủ tục, thời hạn giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tại trụ sở làm việc. Trong 06 tháng đầu năm 2022, UBND huyện ban hành các văn bản: Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về việc công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2022 của huyện Đồng Phú; Thông báo số 731A/TB-UBND ngày 28/4/2022 về việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị quản lý Nhà nước có liên quan triển khai, quán triệt đến cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ như: Các quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, quy chế quản lý và bảo trì công sở; các quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc cơ quan Nhà nước; các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên...; triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ theo các quy định của pháp luật.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Trong 06 tháng đầu năm 2022, không có cán bộ, công chức nào vi phạm quy tắc ứng xử.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Việc chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn huyện được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Ngày 24/4/2022, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022. Hiện, các cơ quan, đơn vị và địa phương huyện đang triển khai thực hiện theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc; sử dụng và khai thác có hiệu quả một số phần mềm phục vụ điều hành, quản lý và quản lý văn bản, hệ thống mail công vụ...

Kết quả triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện: 100% thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) được cung cấp dịch vụ công mức độ 2 trở lên, cụ thể:

- Tổng số dịch vụ công cấp huyện là 321, trong đó: Mức độ 2 là 18, mức độ 3 là 47 dịch vụ công, dịch vụ công mức độ 4 là 179, dịch vụ công liên thông là 47.

- Tổng số dịch vụ công cấp xã 147, trong đó: Mức độ 2 là 06, mức độ 3 là 31, mức độ 4 là 57, dịch vụ công liên thông là 53 (lĩnh vực lao động là 36, lĩnh vực tài nguyên môi trường là 17).

Thực hiện thanh toán tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua thẻ ATM hàng tháng và thực hiện thanh toán chi phí hoạt động tự chủ, chi phí chuyên môn nghiệp vụ ngành cho nhà cung cấp qua hình thức chuyển khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021. Kết quả:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai là 57; trong đó: Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai là 57:

- Tổng số người phải kê khai: 243 (kê khai hàng năm là 243; kê khai bổ sung là 00), trong đó:

+ Số người đã thực hiện kê khai: 243;

+ Số người chậm thực hiện hoặc chưa thực hiện kê khai: 00;

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai bản kê khai: 57, trong đó:

+ Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện công khai kê khai: 57;

+ Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện việc công khai bản kê khai: 00;

- Số bản kê khai đã được công khai 243 bản, trong đó:

+ Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết 73 bản;

+ Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 170 bản;

- Số bản kê khai chưa được công khai: 00. bản.

- Số người được yêu cầu giải trình: 00.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng:

- Trong kỳ, trên địa bàn huyện không phát hiện, xử lý vụ án tham nhũng nào.

Ngày 23/02/2022, Công an huyện đã tiếp nhận từ Phòng PC03 Công an tỉnh Bình Phước 01 vụ - 03 bị can “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra các năm 2017, 2018 tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường



xuyên huyện Đông Phú. Đã kết luận điều tra chuyên VKSND huyện đề nghị truy tố 01 vụ - 03 bị can và hiện đã chuyển Tòa án Nhân dân huyện để xét xử theo quy định. Đã thực hiện thu hồi tài sản cho Nhà nước được 1.891.993.000 đồng/ 2.746.350.000 đồng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

Trong kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể đã phối hợp với các cơ quan Nhà nước tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN trong Nhân dân và các thành viên tổ chức mình. Đồng thời, động viên Nhân dân tích cực tham gia vào việc tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí... thực hiện quy chế giám sát cộng đồng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện việc giám sát đảng viên, cán bộ, công chức nơi cư trú... Qua đó, kịp thời phát hiện các cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, kiến nghị cấp ủy, chính quyền và các ngành chức năng xử lý. Trong kỳ, HĐND huyện đã ban hành Chương trình số 05/CTr-HĐND ngày 22/02/2022 về việc giám sát của Thường trực HĐND huyện năm 2022; Chương trình số 05/CTr-MTTQ ngày 10/01/2022 của MTTQVN huyện về giám sát và phản biện xã hội của UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022...

II. ĐÁNH GIÁ:

UBND huyện đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quan điểm của Đảng và Nhà nước về PCTN; thực hiện tốt công tác PCTN, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Huyện nhà. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; công tác giáo dục chính trị - tư tưởng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; nhằm phát huy vai trò trách nhiệm, đạo đức công vụ trong công tác PCTN tại địa phương. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện PCTN, lãng phí được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Vì vậy, trong 06 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện Đông Phú không xảy ra vụ án tham nhũng nào.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là: Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ... và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của cấp có thẩm quyền; xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng; thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng.

2. Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử để phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, nhất là các vụ việc mà dư luận xã hội quan tâm. Chủ động rà soát, phát hiện, xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng, không để tồn đọng kéo dài làm mất niềm tin của Nhân dân.

4. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp PCTN như: Kê khai minh bạch tài sản, thu

nhập; công khai các thủ tục hành chính; chế độ tự chủ về tài chính; tổ chức thực hiện có hiệu quả quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức...

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện Đồng Phú, UBND huyện báo cáo HĐND huyện.

(Kèm theo các bảng biểu)./.

Nơi nhận: *luu*

- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- VP. Huyện ủy;
- Thanh tra huyện;
- CVP, CVNC;
- Lưu: VT *luu*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**
(Kèm theo Báo cáo số 11 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	06
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	00
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	00
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	00
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	01
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	00
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



[Handwritten signature]

17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	00
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	00
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	468
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	78 mức độ 3; 236 mức độ 4
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	00
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	243
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	00
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	00

	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	00
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động	Người	



Qua

	khác		
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		

73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Phú, ngày 14 tháng 6 năm 2022

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG
ĐƯỢC PHÁT HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 11 /BC-UBND ngày 14 /6 /2022 của UBND huyện)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022					
1	00	00	00	00	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Phú, ngày 14 tháng 6 năm 2022

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**
(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 14 / 6 /2022 của UBND huyện)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022							
1	00	00	00	00	00	00	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày 14 tháng 6 năm 2022

Biểu số: 02/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
01	00	00	00	00	00	01	01	03	00	06	00	00	01	00	00	00	00